

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

PHÒNG ĐBCL&TT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06 /BC-ĐBCLTT

Cà Mau, ngày 23 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO**Kết quả lấy ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên
(Đợt 1, năm học 2025-2026)**

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-ĐHBL ngày 07/01/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu, Phòng ĐBCL&TT đã tích cực phối hợp với các đơn vị liên quan để hoàn thành đợt khảo sát lấy ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên đợt 1, năm học 2025-2026. Kết quả cụ thể như sau:

I. Thông tin chung về đợt khảo sát**1. Mục đích**

Nhằm góp phần thực hiện quy chế dân chủ trong cơ sở giáo dục đại học, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người học; nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo kênh thông tin giúp giảng viên, cán bộ quản lý tổ chức điều chỉnh, cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động giảng dạy; từng bước nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Bạc Liêu.

2. Phương pháp

Hoạt động khảo sát được thực hiện theo hình thức online trên hệ thống Quản lý đào tạo của Trường.

3. Quy trình và thời gian thực hiện

Quy trình thực hiện bao gồm 4 bước: ¹ xây dựng kế hoạch, biên soạn hướng dẫn lấy ý kiến; ² thiết lập dữ liệu khảo sát trên hệ thống Quản lý đào tạo của Trường; ³ tổ chức lấy ý kiến sinh viên (SV); ⁴ tổng hợp, báo cáo kết quả khảo sát.

Hoạt động khảo sát được triển khai thực hiện từ tháng 01/2026 đến tháng 02/2026.

4. Nội dung, công cụ khảo sát

Nội dung khảo sát bao gồm: Tác phong, nghiệp vụ sư phạm của giảng viên (GV); cung cấp thông tin về học phần; nội dung giảng dạy, tổ chức hoạt động dạy học, phát huy tính tích cực của sinh viên; tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá. Ngoài ra, thông qua hoạt động khảo sát, SV cũng có cơ hội đề xuất ý kiến, kiến nghị của mình để góp phần nâng cao chất lượng học phần.

Ý kiến phản hồi của SV về hoạt động giảng dạy của GV được thu thập thông qua công cụ là phiếu lấy ý kiến SV (Phụ lục 1 đính kèm), sử dụng thang đo 5 mức từ thấp đến cao:

1. Rất không hài lòng	2. Không hài lòng	3. Khá hài lòng	4. Hài lòng	5. Rất hài lòng
(0-20%)	(21-40%)	(41-60%)	(61-80%)	(81-100%)

II. Kết quả khảo sát

Trong đợt khảo sát này, Nhà trường dự kiến tổ chức lấy ý kiến cho 366 học phần giảng dạy trong học kỳ I năm học 2025-2026. Tuy nhiên, qua thực tế triển khai có 356 học phần đạt yêu cầu khảo sát (tỉ lệ SV tham gia khảo sát từ 50% trở lên hoặc số lượng SV tham gia khảo sát từ 15 trở lên), chiếm tỉ lệ 97,3%. Kết quả tổng hợp được thể hiện tại Bảng 1.

Bảng 1: Thống kê số học phần đạt yêu cầu theo đơn vị

Khoa/bộ môn	Số học phần dự kiến KS	Số học phần đạt yêu cầu	Tỷ lệ học phần đạt yêu cầu (%)
Khoa Kinh tế và Luật	88	88	100
Khoa Kỹ thuật và Công nghệ	48	48	100
Khoa Khoa học xã hội	75	70	93.3
Khoa Nông nghiệp và Thủy sản	94	94	100
Khoa Sư phạm	61	56	91.8
Tổng cộng	366	356	97.3

Mặc khác, dù tỷ lệ học phần đạt yêu cầu khảo sát rất cao, nhưng tỷ lệ SV tham gia khảo sát thực tế lại thấp hơn, đạt khoảng 86%. Điều này dẫn đến việc thiếu dữ liệu ở một số học phần, ảnh hưởng đến tính toàn diện và độ tin cậy của kết quả khảo sát. Thống kê số lượt SV tham gia khảo sát được cụ thể tại bảng 2.

Bảng 2: Thống kê số lượt sinh viên tham gia khảo sát

Đơn vị	Số lượt SV dự kiến KS	Số lượt SV tham gia KS	Tỷ lệ (%)
Khoa Kinh tế và Luật	3701	3272	88.4
Khoa Kỹ thuật và Công nghệ	1856	1565	84.3
Khoa Khoa học xã hội	2524	2104	83.4
Khoa Nông nghiệp và Thủy sản	2078	1908	91.8
Khoa Sư phạm	1932	1571	81.3
Tổng cộng	12091	10420	86.2

1. Về tác phong, nghiệp vụ sư phạm của giảng viên

Kết quả khảo sát (Bảng 3) cho thấy, tác phong và nghiệp vụ sư phạm của đội ngũ GV đang công tác tại Trường Đại học Bạc Liêu tiếp tục được người học đánh giá rất tích cực. Cụ thể, đại đa số SV khi được hỏi đều cho rằng GV thực hiện tốt các quy định về thời gian giảng dạy và luôn thể hiện chuẩn mực tác phong nhà giáo. Tương tự, các tiêu chí liên quan đến thái độ và sự hỗ trợ SV như “cởi mở, thân thiện, thấu hiểu tâm lý”, “nhiệt tình, có trách nhiệm” và “luôn có mặt để quan sát, tư vấn” cũng đều được đánh giá cao, đạt gần 95%.

Bảng 3. Tác phong sư phạm, nghiệp vụ của giảng viên (Đơn vị: %)

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Mức 4+5
1. GV lên lớp đúng giờ, dạy đủ tiết theo quy định	0.7	0.4	3.8	15.8	79.4	95.2
2. GV thể hiện chuẩn mực tác phong nhà giáo	0.7	0.3	3.8	16.4	78.7	95.1
3. GV cởi mở, thân thiện, thấu hiểu tâm lý sinh viên	0.7	0.6	4.7	17.1	76.8	93.9
4. GV nhiệt tình, có trách nhiệm trong giảng dạy	0.7	0.6	4.5	17.7	76.5	94.2
5. GV luôn có mặt để quan sát, tư vấn và hướng dẫn khi sinh viên gặp khó khăn	0.7	0.5	4.9	18	75.9	93.9

2. Về cung cấp thông tin về học phần

Bảng 4. Cung cấp thông tin về học phần (Đơn vị: %)

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Mức 4+5
6. GV phổ biến đầy đủ đề cương, mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần ngay từ buổi học đầu tiên	0.7	0.5	4.6	17.8	76.5	94.3
7. GV nêu rõ phương pháp, yêu cầu học tập ngay từ buổi học đầu tiên	0.7	0.4	4.5	17.7	76.7	94.4
8. GV cung cấp đầy đủ thông tin và hướng dẫn về tài liệu học tập (giáo trình, tài liệu tham khảo, trang web,...)	0.6	0.5	4.4	17.7	76.7	94.4
9. GV trình bày rõ phương thức kiểm tra và đánh giá học phần ngay từ buổi học đầu tiên	0.6	0.4	4.6	17.5	76.8	94.3

Kết quả tại Bảng 4 cho thấy hoạt động cung cấp thông tin về học phần của GV được thực hiện đầy đủ và hiệu quả ngay từ đầu khóa học. Tỷ lệ SV đánh giá ở mức cao (mức 4 và 5) đều đạt trên 94% ở tất cả các tiêu chí, phản ánh sự chủ động và minh bạch trong việc truyền đạt thông tin. Nhìn chung, GV đã thực hiện tốt việc cung cấp thông tin học phần, tạo nền tảng thuận lợi cho quá trình học tập của người học.

3. Về nội dung giảng dạy

Kết quả khảo sát (bảng 5) cho thấy phần lớn SV đồng ý rằng nội dung giảng dạy của GV đầy đủ so với đề cương; phù hợp với mục tiêu, chuẩn đầu ra học phần. Đồng thời, nội dung giảng dạy được biên soạn sinh động và được GV trình bày rõ ràng tạo hứng thú và kích thích tích cực của người học. Nhìn chung, nội dung giảng dạy được GV xây dựng phù hợp, có tính hệ thống, rõ ràng và đáp ứng tốt mục tiêu đào tạo.

Bảng 5. Nội dung giảng dạy (Đơn vị: %)

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Mức 4+5
10. Nội dung học phần được trình bày đầy đủ (không bỏ hoặc cắt xén) so với đề cương học phần	0.6	0.4	4.4	17.8	76.7	94.5
11. Nội dung giảng dạy phù hợp mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần	0.6	0.5	4.5	18.1	76.3	94.4
12. Nội dung giảng dạy có sự gắn kết, kế thừa kiến thức từ các học phần liên quan trong chương trình đào tạo	0.7	0.4	4.5	18.1	76.4	94.5
13. Nội dung giảng dạy sinh động, tạo hứng thú và kích thích tích cực của người học	0.7	0.7	4.9	18	75.8	93.8
14. Bài giảng của GV được trình bày rõ ràng, dễ hiểu, có trọng tâm	0.7	0.5	4.6	18	76.1	94.1

4. Về tổ chức hoạt động dạy học, phát huy tính tích cực của sinh viên

Bảng 6. Tổ chức hoạt động dạy học, phát huy tính tích cực của sinh viên (Đơn vị: %)

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Mức 4+5
15. GV luôn chuẩn bị tốt nội dung, tài liệu, bài giảng khi lên lớp	0.7	0.4	4.4	17.5	77	94.5
16. GV sử dụng tốt, có hiệu quả các phương tiện, thiết bị dạy học được trang bị	0.7	0.5	4.4	17.5	77	94.5
17. GV phân phối thời gian hợp lý, phù hợp mục tiêu và nội dung từng buổi học	0.7	0.5	4.5	18.1	76.2	94.3
18. GV thường xuyên có sự liên hệ giữa lý thuyết và thực tiễn trong giảng dạy	0.7	0.4	4.5	17.8	76.6	94.4
19. GV thường xuyên yêu cầu nghiên cứu tài liệu/giao bài tập về nhà	0.7	0.5	4.5	18.2	76.1	94.3
20. GV thường xuyên đặt câu hỏi/tình huống để sinh viên giải quyết trong quá trình giảng bài	0.7	0.5	4.6	18.3	76	94.3
21. GV thường xuyên khuyến khích ý kiến phản biện của sinh viên	0.7	0.5	4.6	17.9	76.4	94.3
22. GV thường xuyên tổ chức các hoạt động thảo luận nhóm/làm việc nhóm	0.6	0.5	4.6	17.8	76.5	94.3
23. GV thường xuyên tổ chức các hoạt động báo cáo thuyết trình	0.7	0.5	4.7	17.7	76.4	94.1

Kết quả khảo sát cho thấy, với tất cả các nội dung đều có mức độ hài lòng và rất hài lòng trên 94%, hoạt động tổ chức dạy học và phát huy tính tích cực của người học được GV thực hiện hiệu quả và đồng đều. GV cho thấy sự chuyên nghiệp và đầu tư nghiêm túc trong công tác giảng dạy khi “luôn chuẩn bị tốt nội dung, tài liệu, bài giảng khi lên lớp” và “sử dụng tốt, có hiệu quả các phương tiện, thiết bị dạy học”. Ngoài ra, GV cũng áp dụng đa dạng các phương pháp dạy học bao gồm việc đặt câu hỏi/tình huống để SV giải quyết; tổ chức thảo luận nhóm và khuyến khích họ phản biện... để phát huy tính tích cực của người học.

5. Về tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá

Kết quả khảo sát chỉ ra rằng, hầu hết SV đánh giá cao tính minh bạch, toàn diện, khách quan và công bằng trong hoạt động kiểm tra đánh giá của GV. Đồng thời, kết quả kiểm tra đánh giá luôn được phản hồi kịp thời đến sinh viên. Quan trọng hơn, tỷ lệ 93.6% hài lòng và rất hài lòng với “kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ mà mình đạt được” phản ánh hoạt động kiểm tra, đánh giá trong học phần GV bám sát chuẩn đầu ra, góp phần tích cực vào việc đo lường và phát triển năng lực người học. Kết quả khảo sát hoạt động kiểm tra, đánh giá của GV được chi tiết trong bảng 7.

Bảng 7. Tổ chức hoạt động kiểm tra đánh giá (Đơn vị: %)

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Mức 4+5
24. GV có đánh giá chuyên cần, quá trình và cuối khóa; tỷ trọng điểm phù hợp	0.7	0.4	4.4	17.4	77.1	94.5
25. GV nghiêm túc, khách quan, chính xác và công bằng trong kiểm tra, đánh giá	0.6	0.5	4.3	17.2	77.4	94.6
26. Nội dung kiểm tra phù hợp với hình thức học tập và chuẩn đầu ra học phần	0.6	0.4	4.4	17.6	77	94.6
27. Nội dung kiểm tra đánh giá được mức độ tích lũy kiến thức, phản ánh đúng năng lực của sinh viên	0.6	0.5	4.4	17.7	76.9	94.6
28. Kết quả kiểm tra, đánh giá được phản hồi kịp thời cho người học	0.6	0.5	4.7	17.7	76.5	94.2
29. Anh/chị đánh giá như thế nào về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ mà mình đạt được sau khi kết thúc học phần?	0.7	0.7	5.1	18.3	75.3	93.6

Nhìn chung, mặc dù trung bình mức độ hài lòng của người học cho tất cả các tiêu chí có giảm nhẹ so với năm học trước (khoảng 2%), hầu hết SV tham gia khảo sát thể hiện sự tin nhiệm cao của họ đối với hoạt động giảng dạy của GV. Đội ngũ GV không những có tác phong và nghiệp vụ sư phạm tốt mà còn cho thấy sự chuyên nghiệp và đầu tư nghiêm túc trong giảng dạy, khách quan và công bằng kiểm tra đánh giá, hỗ trợ tích cực người học phát triển năng lực đạt được chuẩn đầu ra.

Mặt khác, kết quả khảo sát đối với từng học phần (Phụ lục 2) cho thấy, vẫn còn một số học phần có tỷ lệ hài lòng thấp (Cơ sở khoa học môi trường 50%, Công trình

và thiết bị trong NTTS 53,6%, Lịch sử Việt Nam đại cương 66,7%), hoặc chỉ ở mức đạt yêu cầu (Lý thuyết xác suất và thống kê toán 70,6%, Tiếng Anh căn bản 3 70,7%)... Trong đó, một số học phần liên tục nhận được phản hồi tiêu cực từ SV qua nhiều năm liên tục. Điều này cần phải được xem xét và có biện pháp cải tiến cụ thể.

6. Ý kiến khác

Song song với việc thu thập thông tin về quan điểm của SV đối với hoạt động giảng dạy của GV, quá trình khảo sát cũng tạo điều kiện để SV được phản ánh tâm tư, nguyện vọng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Kết quả, có 175 lượt SV cho ý kiến đóng góp đối với 366 học phần. Nhìn chung, đa số các ý kiến phản hồi mang tính tích cực, tập trung vào các điểm mạnh sau của đội ngũ GV như nhiệt tình, tận tâm với người học, có kiến thức chuyên môn vững vàng, cách truyền đạt dễ hiểu, sử dụng công nghệ giúp tiết học trở nên sinh động và thường xuyên lắng nghe ý kiến từ SV và tạo không khí học tập thoải mái. Bên cạnh những lời khen, SV cũng chỉ ra một số điểm cần điều chỉnh để nâng cao chất lượng dạy và học, cụ thể:

- Một số GV giảng bài quá nhanh, khiến sinh viên không kịp ghi chép hoặc tiếp thu kiến thức.

- Nội dung bài giảng (ở một số học phần) đôi khi còn nặng về lý thuyết, thiếu các ví dụ thực tế hoặc các buổi thực hành để áp dụng kiến thức.

- Một số phản hồi nhắc đến các vấn đề kỹ thuật như micro nhỏ, loa rè hoặc phòng học nóng... ảnh hưởng đến sự tập trung.

III. Đề xuất, kiến nghị

Căn cứ kết quả của báo cáo này, Phòng ĐBCL&TT đề xuất một số ý kiến như sau:

- Mặc dù kết quả khảo sát chung cho thấy đại đa số SV hài lòng cao với hoạt động giảng dạy của GV, một số ít học phần còn nhận được những đánh giá tiêu cực của người học cần phải được xem xét, cải thiện.

- Để đảm bảo số lượng SV tham gia hoạt động khảo sát được đầy đủ, nghiêm túc và đạt yêu cầu, cần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, tổ chức phối hợp của khoa, GV cố vấn và ban cán sự lớp trong thực hiện khảo sát. Ngoài ra, khoa cần tuyên truyền, nhắc nhở, nâng cao nhận thức của SV để họ hiểu được quyền và nghĩa vụ của bản thân, từ đó tích cực thực hiện khảo sát, đề xuất ý kiến nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Trên đây là báo cáo kết quả lấy ý kiến SV về hoạt động giảng dạy của GV đợt 1 năm học 2025-2026. Các đơn vị cần nghiên cứu, tổ chức các hoạt động cải tiến phù hợp, góp phần vào việc ngày càng nâng cao chất lượng giảng dạy của nhà trường./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường (để b/c);
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Lưu: Phòng ĐBCL&TT.



4/5 Hieu Truong